TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Chung và ông Bế Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 10/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

Mông Văn A, Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 28/11/1992 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Mông Văn H, sinh năm 1968 và bà La Thị H, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/11/2018, Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1995; trú tại xóm H, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, vắng mặt.
2. Anh Nông Quốc T, sinh năm 1997; trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1998; trú tại trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, vắng mặt.
2. Anh Nông Văn H, sinh năm 1989; tạm trú tại Tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn B, sinh năm 1993; trú tại xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, có mặt.
2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng, có mặt.
3. Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1988; trú tại xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao

Bằng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/11/2018, Mông Văn A, sinh năm 1992; trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng một mình đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng rủ H đưa A xuống Thị trấn H để lấy thêm tiền đặt cọc vì trước đó A có đặt cọc 01 chiếc điện thoại di động tại hiệu cầm đồ Đ. H đồng ý chở A bằng xe mô tô nhãn hiệu VISION biển kiểm soát 11B1- 256.47 đến Thị trấn H. Khi đến hiệu cầm đồ Đ, H đứng đợi A ở ngoài, lúc đó hiệu cầm đồ cửa khép không khóa. A tiến đến trước cửa và gọi "Đ ơi, Đ ơi" nhưng không thấy ai trả lời, A liền mở cửa đi vào trong và nhìn thấy 02 người đàn ông đang ngủ trên giường, đầu giường có 03 điện thoại đang sạc pin: 01 chiếc Iphone 6S màu vàng, màn hình cảm ứng; 01 chiếc OPPO màu đen, màn hình cảm ứng; 01 chiếc nhãn hiệu Vivo màu vàng, màn hình cảm ứng. A dùng hai tay rút lấy 03 chiếc điện thoại, đút vào túi áo rồi đi ra khỏi cửa hiệu. A nói với H đi lên trung tâm thị trấn, khi đến trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường phía trước, do chỉ có 01 mũ bảo hiểm nên A đã chủ động mượn xe mô tô của H và được H đồng ý đi đến cửa hàng điện thoại H thuộc tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện T mục đích là để bán 03 chiếc điện thoại vừa lấy trộm được. Do A không mở được mật khẩu điện thoại nên anh Nông Văn H (chủ cửa hàng) không đồng ý mua. Sau đó, A thuê anh H phá khóa mật khẩu chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, anh H đồng ý và hẹn A 15 giờ chiều cùng ngày đến lấy. A cầm 02 chiếc điện thoại còn lại điều khiển xe mô tô về hướng cửa khẩu T. Khi cách cửa hàng H khoảng 50 mét, A dừng xe mô tô đợi H đi lên. Do đợi lâu, A quay lại đón H thì nhìn thấy 03 nam thanh niên đang đi bộ về hướng mình. Biết việc trộm tài sản của mình đã bị phát hiện, A quay đầu xe đi về hướng cửa khẩu T, 03 nam thanh niên chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Cùng lúc đó, Hoàng Văn A (01 trong 03 thanh niên đuổi theo bị cáo A) nhờ Nông Văn B, sinh năm 1993; trú tại xóm N, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng đuổi theo A. Đuổi đến xóm N, Thị trấn H, huyện T thì đuổi kịp, A đưa 02 điện thoại lấy trộm được nhờ B trả lại cho Hoàng Văn A là chủ tài sản. Sau đó, bị cáo bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Cùng ngày, Hoàng Văn A, sinh năm 1995, trú tại xóm H, Thị trấn H và Nông Quốc T, sinh năm 1997, trú tại xóm P, thị trấn H có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh về việc mất trộm điện thoại.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ đối với Nông Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 868784034476598, số IMEI2: 868784034476580, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tạm giữ đối với Mông Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu VISION, màu xanh, biển kiểm soát 11B1- 256.47, xe đã qua sử dụng. Tạm giữ 02 điện thoại: 01 chiếc Iphone 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 3533370773350072, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng,

số IMEI1: 868573027464251, số IMEI2: 868573027464244, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 23/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án. Tại kết luận định giá số 50/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Trà Lĩnh kết luận: Giá trị 03 chiếc điện thoại di động Mông Văn A lấy trộm có tổng trị giá 10.952.000 đồng (Mười triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTL ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mông Văn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn A thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng và khai nhận hành vi phạm tội, mục đích lấy trộm điện thoại của bị cáo là để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lời khai của người bị hại Hoàng Văn A: Ngày 22/11/2018 tôi cùng anh Nông Quốc T đang ngủ tại cửa hiệu cầm đồ Đ, thuộc tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng đã có người vào lấy trộm điện thoại đang sạc pin.

Lời khai của người bị hại Nông Quốc T: Ngày 22/11/2018 tôi cùng anh Hoàng Văn A đang ngủ tại cửa hiệu cầm đồ Đ, thuộc tổ dân phố 1, Thị trấn H, huyện T, Cao Bằng đã có người vào lấy trộm điện thoại đang sạc pin.

Lời khai của người có quyền lợi liên quan Nguyễn Diệu L: Chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1- 256.47 là xe của tôi mua năm 2017 xe đăng ký mang tên tôi, xe để lại nhà vì tôi đi công nhân. Khi bố tôi là Nguyễn Văn H sử dụng vào việc gì tôi không biết.

Lời khai của người có nghĩa vụ liên quan Nông Văn H: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 22/11/2018 tôi đang ở cửa hàng điện thoại thì có một nam thanh niên tôi không biết tên đến cửa hàng rao bán cho tôi 03 (Ba) chiếc điện thoại di động, tôi có đề nghị thanh niên đó mở mật khẩu các chiếc điện thoại trên nhưng không mở được. Sau đó anh thanh niên đề nghị tôi phá mật khẩu 01 chiếc điện thoại Vivo tôi đồng ý và hẹn chiều đến lấy.

Lời khai tại phiên tòa của người làm chứng Nguyễn Văn H: Ngày 22/11/2018 tôi đang ở nhà thì A đến rủ đi chơi, A bảo ra hiệu cầm đồ Đ lấy tiền rồi đi chơi (mua ma túy sử dụng) nên tôi đi khi đến tôi đứng ngoài, A vào trong, khi A ra tôi không thấy A cầm theo đồ gì cả. Đến khi A bị đuổi tôi mới biết là có việc A lấy gì đó trong hiệu cầm đồ.

Lời khai tại phiên tòa của người làm chứng Nông Văn B: Ngày 22/11/2018 tôi đang đi xe ôm thì có người bảo anh đuổi hộ em với, tôi đã đuổi theo A, tôi và A có quen biết nhau nên khi đuổi kịp A đã đưa hai chiếc điện thoại cho tôi bảo mày đi trả hộ tao cái. Tôi lấy hai chiếc điện thoại đó giao cho Công an.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mông Văn A và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị

xử phạt bị cáo A từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn A không có ý kiến tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn A nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản, khoảng 11giờ ngày 22/11/2018 bị cáo Mông Văn A đã có hành vi trộm cắp 03 điện thoại di động của anh Hoàng Văn A và anh Nông Quốc T có tổng trị giá 10.952.000đ (Mười triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Mông Văn A đã phạm tội theo: *"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để sử dụng ma túy nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và làm cho quần chúng nhân dân lo lắng. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn H là người đưa Mông Văn A đến hiệu cầm đồ Đ, khi A lấy trộm điện thoại, H không biết và khi A mượn xe mô tô A không nói đi đâu và làm gì nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Mông Văn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử, xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng pháp luật. Vậy nên, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu VISION, màu xanh, biển kiểm soát 11B1- 256.47, xe đã qua sử dụng. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Diệu L, ngày 25/12/2018.*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 868784034476598, số IMEI2: 868784034476580, điện thoại cũ đã qua sử dụng. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Quốc T, ngày 19/12/2018.*

- 02 điện thoại: 01 chiếc Iphone 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 3533370773350072, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 868573027464251, số IMEI2: 868573027464244, điện thoại đã qua sử dụng. *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn A, ngày 19/12/2018.*

[8].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với Mông Văn A.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Mông Văn A phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Xử phạt bị cáo Mông Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án:

- 01xe mô tô nhãn hiệu VISION, màu xanh, biển kiểm soát 11B1- 256.47, xe đã qua sử dụng. *Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho chị Nguyễn Diệu L, ngày 25/12/2018.*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 868784034476598, số IMEI2: 868784034476580, điện thoại cũ đã qua sử dụng. *Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho anh Nông Quốc T, ngày 19/12/2018.*

- 02 điện thoại: 01 chiếc Iphone 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 3533370773350072, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 868573027464251, số IMEI2: 868573027464244, điện thoại đã qua sử dụng. *Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho anh Hoàng Văn A, ngày 19/12/2018.*

4. Về án phí: Bị cáo Mông Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
-VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện;
- THA DS huyện;
-UBND xã X, TL,CB;
-Bị cáo;Người bị hại, người có qllq;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Chung **Bế Văn Thắng** **Vi Khánh Dần**